

Bản án số:116/2018/HS-PT

Ngày: 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Võ Đình Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HS-ST ngày 11 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị L (tên thường gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 4 năm 1968, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 21, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên lễ tân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê B (còn sống) và bà Võ Thị H (chết); có chồng Đoàn Văn X (đã ly hôn) và có 03 con (Lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa. Về nhân thân: Ngày 04/4/2008 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm” bản án số 30/2008/HSST. (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 31/7/2017. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thị Thúy M (tên thường gọi khác: không); sinh ngày 01 tháng 8 năm 1966 tại Thái Bình, Nơi cư trú: Tổ 32, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: kinh doanh nhà nghỉ, Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ S (chết) và bà Đỗ Thị L (còn sống); có chồng là Nguyễn Đình L (chết) và có 04 con (Lớn nhất sinh năm: 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Về nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam ngày 31/7/ 2017; hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 09/10/2017. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Thúy M: Luật sư Lê Văn C- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV F. Vắng mặt và có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo M cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Cao Thanh V, Ngô Hồng L nhưng các bị cáo này không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30' ngày 30 tháng 7 năm 2017, Công an quận K, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra nhà nghỉ T tại số 793 đường T thuộc phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng do bà Đỗ Thị Thúy M làm chủ và bà Lê Thị L làm nhân viên lễ tân phát hiện và bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ, cụ thể:

Tại phòng 204: Phạm Thị H (L) đang có hành vi bán dâm cho Nguyễn Minh T và tại phòng 402: Vũ Thị Sơn T đang có hành vi bán dâm cho Lê Văn M.

Ngoài ra, Công an quận K còn phát hiện và bắt quả tang tại phòng 401 có Cao Thanh V và Ngô Hồng L đang ở cùng Phạm Thị S (Mina, Mi). V đang sử dụng máy tính xách tay lên mạng môi giới mua bán dâm cho Phạm Thị H; L đang sử dụng điện thoại di động lên mạng môi giới bán dâm cho Phạm Thị S.

Qua điều tra xác định: Phạm Thị H, Phạm Thị S đến nhà nghỉ T vào tháng 11 năm 2016; Vũ Thị Sơn T đến nhà nghỉ T vào đầu tháng 1 năm 2017. H, S và T đều là gái bán dâm, thuê phòng ở và hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ T. Cùng ở với H và S tại nhà nghỉ là Cao Thanh V (người yêu của H) và Ngô Hồng L (người yêu của S) H, S và T đều thoả thuận với Lê Thị L về việc môi giới khách có nhu cầu mua dâm tại nhà nghỉ T, L sử dụng điện thoại di động Nokia màu đen với số sim 0905.682.793 để liên lạc với các cô gái bán dâm khi có khách mua

dâm. Mỗi lần mua dâm khách phải trả từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng, trong đó trả 70.000 đồng tiền thuê phòng tại nhà nghỉ, hoặc trên 70.000 đồng vào các ngày lễ, tết; 250.000 đồng đến 300.000 đồng một lần cho gái bán dâm còn lại là tiền môi giới Lê Thị L được hưởng từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng

Ngoài ra, để có nhiều khách mua dâm, Phạm Thị H thỏa thuận với Cao Thanh V; Phạm Thị S thỏa thuận với Ngô Hồng L về việc môi giới khách mua dâm cho H và S. V và L sử dụng máy tính xách tay và điện thoại di động lên mạng internet đăng tải ở các trang mạng xã hội facebook, zalo,... những hình ảnh khỏa thân của H và S để chào mời khách mua dâm với các nội dung về giá mua dâm, số điện thoại liên hệ của H và S và cách thức liên hệ, địa điểm mua bán dâm tại nhà nghỉ T số 793 đường T, thành phố Đà Nẵng. Hàng ngày, H và S ở cùng V và L tại phòng số 401, T ở phòng 402 để đợi khách mua dâm liên hệ để bán dâm hoặc thông qua Lê Thị L giới thiệu khi khách đến nhà nghỉ hỏi mua dâm để thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ T.

Đồng thời, Cao Thanh V và Ngô Hồng L thỏa thuận với Phạm Thị H, Phạm Thị S và Lê Thị L trong trường hợp L không liên lạc được với H và S, L sẽ liên lạc với V và Lê để V và L thông báo lại với H và S đến các phòng trong nhà nghỉ T bán dâm cho khách.

Vào lúc 20 giờ 05 phút ngày 30/7/2017, Nguyễn Minh T đến nhà nghỉ T gặp Lê Thị L liên hệ mua dâm. L liên hệ với Phạm Thị H đến phòng 204 để bán dâm cho Nguyễn Minh T; T khai nhận có thỏa thuận mua dâm với L tại quầy lễ tân với giá tiền tổng cộng là 470.000 đồng (gồm: 70.000 đồng tiền phòng, 400.000 đồng tiền mua dâm). Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn M đến nhà nghỉ T gặp Lê Thị L liên hệ mua dâm. L liên hệ với Vũ Thị Sơn T đến phòng 402 để bán dâm cho Lê Văn M; M khai nhận có thỏa thuận mua dâm và giao tiền cho L tại quầy lễ tân với giá tiền tổng cộng là 420.000 đồng (gồm: 70.000 đồng tiền phòng, 350.000 đồng tiền mua dâm). Khi Tiến và H, M và T đang quan hệ tình dục tại phòng 204 và 402 thì bị bắt quả tang.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 11/04/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016, Công văn số 276/TANDTCPC ngày 13/9/2016 và điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L: 06(sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt 31/7/2017.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016, điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thúy M: 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” nhưng được trừ đi 02 (hai) tháng, 09 (chín) ngày tù đã bị tạm giam trước đây, còn lại: 27 (hai bảy) tháng, 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thì hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Cao Thanh V, Ngô Hồng L, về phần biện pháp tư pháp, phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, bị cáo Lê Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, bị cáo Đỗ Thị Thúy M có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M thì thấy trong thời gian từ 25/1/2017 đến 30/7/2017 để có tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới, chứa chấp cho các gái bán dâm, Lê Thị L đã cùng với Đỗ Thị Thúy M đồng ý để cho các đối tượng Phạm Thị H, Phạm Thị S, Vũ Thị Sơn T thuê phòng nhiều ngày làm địa điểm bán dâm khi khách mua dâm có nhu cầu tổng cộng 90 lần, trong đó L thu lợi bất chính từ việc môi giới, chứa mại dâm với số tiền 2.660.000 đồng, M thu lợi bất chính từ việc cho thuê phòng nghỉ với số tiền 6.040.000 đồng. Do đó án sơ thẩm xử các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L 06 (sáu) năm tù, căn cứ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thúy M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng được trừ đi 2 tháng 9 ngày tù đã bị tạm giam

trước đây, còn lại 27 tháng 21 ngày tù bị cáo Đỗ Thị Thúy M phải chấp hành là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết gì mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 điều 355 và Điều 356 của BLTTHS 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M thừa nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự là đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: trong thời gian từ 25/1/2017 đến 30/7/2017 để có tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới, chứa chấp cho các gái bán dâm, Lê Thị L đã cùng với Đỗ Thị Thúy M đồng ý để cho các đối tượng Phạm Thị H, Phạm Thị S, Vũ Thị Sơn T thuê phòng nhiều ngày làm địa điểm bán dâm khi khách mua dâm nhiều lần. Do đó, bản án sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 11/04/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M Hội đồng xét xử xét thấy: Để có tiền thu lợi bất chính từ việc môi giới, chứa chấp cho các gái bán dâm, Lê Thị L đã cùng với Đỗ Thị Thúy M đồng ý để cho các đối tượng Phạm Thị H, Phạm Thị S, Vũ Thị Sơn T thuê phòng nhiều ngày làm địa điểm bán dâm khi khách mua dâm có nhu cầu. Hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm trật tự xã hội, gieo rắc nguy cơ tổn hại sức khỏe và sự phát triển giống nòi dân tộc. Việc môi giới, chứa chấp mại dâm kéo theo việc phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác cho xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Lê Thị L được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị L mức án 06

năm tù, áp dụng tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Đỗ Thị Thúy M được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51. Do bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có công Cách mạng, bị cáo là lao động chính nuôi 04 người con đều là vị thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thúy M mức án 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về tội “Chứa mại dâm” là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm các bị cáo không có tình tiết gì mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016, Công văn số 276/TANDTCPC ngày 13/9/2016 và điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L: 06 (sáu) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt 31/7/2017.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016, điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thúy M: 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” nhưng được trừ đi 02 (hai) tháng, 09 (chín) ngày tù đã bị tạm giam trước đây, còn lại: 27 (Hai bảy) tháng, 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thì hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Lê Thị L và Đỗ Thị Thúy M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN (PV27);
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

